

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 3- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Trọng T, sinh năm 1980, tại Long An;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 435, K, TT, huyện Đ Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V (đã chết) và bà Lê Thị Lệ T; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim L (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2021 đến ngày 21/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.1 Lê Minh Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ Hòa Đông, huyện Đ Hòa, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).

1.2 Công ty TNHH TM và DV T D.

Địa chỉ: Số 71, ấp 1, xã Đ Hòa Đông, huyện Đ Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H – Trưởng phòng kinh doanh (Có đơn xin vắng mặt).

3. Người làm chứng:

3.1 Lê Hoàng T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

3.2 Nguyễn Minh L, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2021, bị cáo Lê Trọng T đi xe Honda ôm từ nhà đến địa phận xã B, huyện Đ Huệ, tỉnh Long An tìm việc làm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, bị cáo T vào uống nước tại quán cà phê không tên thì gặp 01 người đàn ông tên Bé (không rõ nhân thân, lai lịch), kêu bị cáo T đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho Bé từ ngã năm xã B, huyện Đ Huệ đến khu vực Cầu Đôi thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 600.000 đồng/chuyến, bị cáo T đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Bé điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01 bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu được chất ở băng ghế sau và cốp sau xe, giao cho bị cáo T điều khiển và nói khi đến khu vực Cầu Đôi sẽ có người đón xe nhận thuốc rồi trả tiền công cho bị cáo T. Sau khi nhận xe, bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số 62A-172.01 đi theo đường tỉnh lộ 818 qua ngã tư đường Quốc lộ N2 rẽ trái về TT, huyện Đ Hòa để đi vào tỉnh lộ 825 đi huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 16 giờ, khi bị cáo T đi đến đoạn đường tỉnh lộ 825 thuộc ấp Bình tiền 2, xã Đ Hòa Hạ, huyện Đ Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang tạm giữ bị cáo T cùng vật chứng vụ án.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01, số máy: 2NRX539188, số khung: 3F37K5084136; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 62A-172.01; 5.960 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: 4.960 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero).

Tại Công văn số 173/CV-2021 HHTLVN ngày 09/12/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam phúc đáp công văn 906/CV-ĐCSĐT ngày 07/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Hòa, tỉnh Long An như sau:

“1- 02 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu: Hero và Jet do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

2- Theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điều sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá nhập khẩu) đều có dán tem do Bộ tài chính ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in

cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên hai mặt trước và sau của bao thuốc lá.

3- Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26-8-2020 của Chính phủ về: “*Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động tH mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*”, tại CH II, Mục 2, Điều 8 đã nêu rõ: “*Hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu*”.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSDH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lê Minh Đ trình bày: Ông là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển số 62A-172.01. Đến ngày 01/6/2021, ông cho Công ty TNHH T D thuê xe trên (có hợp đồng thuê xe). Ông không biết Công ty giao xe cho ai quản lý, ông cũng không biết bị cáo T sử dụng xe ô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Nay ông đã nhận lại xe ô tô xong nên không có ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH T D do ông Lê Ngọc H trình bày: Ông là người đại diện hợp pháp cho công ty. Công ty thuê xe ô tô biển số 62A-172.01 từ ông Lê Minh Đ. Vào ngày 06/12/2021, công ty cho ông Nguyễn Thanh Long thuê lại xe ô tô trên. Ông không biết ông Long giao xe cho ai quản lý, sử dụng. Nay ông Đ – chủ sở hữu hợp pháp của xe trên đã nhận lại xe, công ty không có ý kiến gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng T phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/12/2021, bị cáo Lê Trọng T đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô biển số 62A-172.01 để vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu thuê cho người đàn ông tên Bé (không rõ nhân thân, lai lịch) tổng cộng 5.960 bao (gói) thuốc lá điều ngoại nhập lậu các loại. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Trọng T theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (nuôi mẹ và hai con nhỏ) nên bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, xử phạt bị cáo Lê Trọng T mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm tù 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01, số máy: 2NRX539188, số khung: 3F37K5084136; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 62A-172.01 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Minh Đ vào ngày 14/01/2022 xong nên đề nghị không đề cập, xem xét đến.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 5.960 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: 4.960 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero).

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Lê Trọng T không thu lợi bất chính nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người đàn ông tên Bé có hành vi thuê bị cáo T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, do không xác định được nhân thân, lai lịch chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên không có căn cứ xử lý nên đề nghị không đề cập, xem xét đến.

Đối với ông Lê Minh Đ là chủ sở hữu xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01 cho Lê Ngọc H, sinh năm 2000, nơi cư trú: xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh H Dương – Trưởng phòng kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn T D thuê. Sau đó, ông H cho người có tên Nguyễn Thanh Long, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đ Huệ, tỉnh Long An thuê xe. Ông Đ và ông H không biết việc Lê Trọng T sử dụng xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01 vận chuyển hàng cấm nên không đồng phạm với T về tội “Vận chuyển hàng cấm” nên đề nghị không đề cập, xem xét đến.

Đối với người có tên Nguyễn Thanh Long, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đ Huệ, tỉnh Long An là người thuê xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01 từ ông Lê Ngọc H. Tuy nhiên, qua xác minh trên địa bàn xã Mỹ Thạnh Bắc không có đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý nên đề nghị không đề cập, xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 07/12/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận tại công văn số 173/CV-2021 HHTLVN ngày 09/12/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/12/2021, tại đoạn đường tỉnh lộ 825 thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đ Hòa Hạ, huyện Đ Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Lê Trọng T có hành vi sử dụng xe ô tô, hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01 vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu với số lượng tổng cộng là 5.960 bao, trong đó gồm: trong đó: 4.960 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero từ ngã năm B, xã B, huyện Đ Huệ, tỉnh Long An đến khu vực Cầu Đôi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cho một người tên Bé (không xác định nhân thân, lai lịch) với tiền công là 600.000đồng/chuyến thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ người và vật chứng vụ án.

Hành vi của bị cáo Lê Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Trọng T theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản

lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa pH.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (nuôi mẹ và 02 con nhỏ), được chính quyền địa pH xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Trọng T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01, số máy: 2NRX539188, số khung: 3F37K5084136; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 62A-172.01, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Hòa, tỉnh Long An đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Minh Đ vào ngày 14/01/2022 xong nên không đề cập, xem xét đến.

- Đối với 5.960 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: 4.960 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero) là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Lê Trọng T không thu lợi bất chính nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người đàn ông tên Bé có hành vi thuê bị cáo T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, do không xác định được nhân thân, lai lịch chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T, không có căn cứ xử lý nên không đề cập, xem xét đến.

Đối với ông Lê Minh Đ, sinh năm 1960, nơi cư trú: Ấp 3, xã Đ Hòa Đông, huyện Đ Hòa, tỉnh Long An là chủ sở hữu xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01 cho Lê Ngọc H, sinh năm 2000, nơi cư trú: xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh H Dương – Trưởng phòng kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn T D thuê. Sau đó, ông H cho người có tên Nguyễn Thanh Long, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đ Huệ, tỉnh Long An thuê xe. Ông Đ và ông H không biết việc Lê Trọng T sử dụng xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng,

biển số 62A-172.01 vận chuyển hàng cấm nên không đồng phạm với T về tội “Vận chuyển hàng cấm” nên không đề cập, xem xét đến.

Đối với người có tên Nguyễn Thanh Long, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đ Huệ, tỉnh Long An là người thuê xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 62A-172.01 từ ông Lê Ngọc H. Tuy nhiên, qua xác minh trên địa bàn xã Mỹ Thạnh Bắc không có đối tượng trên, không có căn cứ xử lý nên không đề cập, xem xét đến.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Trọng T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2021 đến ngày 21/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 5.960 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: 4.960 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero).

Tang vật trên do Chi cục T hành án dân sự huyện Đ Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 50-28/02/2022 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện Đ Hòa, tỉnh Long An.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Trọng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ Hòa;
- Công an huyện Đ Hòa;
- Chi cục T hánh án dân sự huyện Đ Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký tên, đóng dấu)****Nguyễn Thị Kim Cương**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ Hòa;
- Công an huyện Đ Hòa;
- Chi cục T hành án dân sự huyện Đ Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Kim Thanh**